

PHÂN TÍCH DỮ LIỆU CHUỗI THỜI GIAN TRONG BÀI TOÁN ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ ĐOÁN KHẢ NĂNG HỒI PHỤC CỦA BỆNH NHÂN ĐỘT QUY

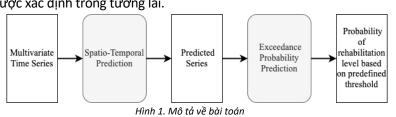
Trần Lê Phương Thảo thao.tlp200604@sis.hust.edu.vn

Lê Văn Bằng banglv1@viettel.com.vn

INTRODUCTION

Cải thiện khả năng đi lại là mục tiêu chung của những người sau đột quy và là trọng tâm chính của việc hồi phục chức năng. Với dữ liệu chuỗi thời gian của các đặc trưng là số bước đi và tốc đô đi bô, mục tiêu của nghiên cứu là:

- (1) dự báo số bước và tốc độ đi bộ dựa vào chuỗi thời gian trong quá khứ:
- (2) ước lượng khả năng hồi phục của bệnh nhân trong khoảng thời gian được xác định trong tượng lại.



DATA ANALYSIS

Tập dữ liệu RSPDC bao gồm chuỗi thời gian về số bước đi và tốc độ đi bộ của 31 đối tượng bệnh nhân đột quy.



Gap Filling Techniques

Phương pháp nội suy tuyến tính (linear interpolation)

Kiểm định nghiệm đơn vi

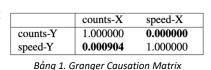
Kiểm định Augmented Dickey Fuller (ADF) cho ra kết quả các chuỗi đều cần sai phân bậc 1 để có tính dừng.

Kiểm đinh đô trễ (lag)

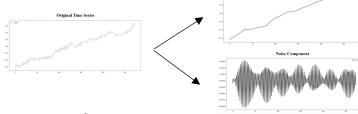
Tối ưu giá trị của tiêu chuẩn AIC thu được độ trễ tối ưu lag=3

Kiểm định nhân quả Granger

Granger Causality Test cho kết quả cả 2 biến counts và speed có mối tương quan với nhau speed-Y dựa vào p-value < 0.05



Singular Spectrum Analysis



Hình 2. Phân tách chuỗi dữ liệu ban đầu thành 2 yếu tố thành phần là **trend** và **noise**

METHODOLOGY

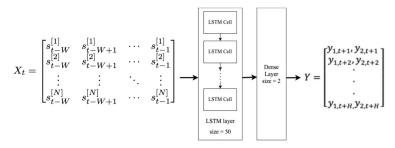
Vector Autoregressive Model (VAR)

$$\begin{bmatrix} 1 & b_{1,2} \\ b_{2,1} & 1 \end{bmatrix} \begin{bmatrix} y_{1,t} \\ y_{2,t} \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} b_{1,0} \\ b_{2,0} \end{bmatrix} + \begin{bmatrix} \varphi_{1,1} & \varphi_{1,2} \\ \varphi_{2,1} & \varphi_{2,2} \end{bmatrix} \begin{bmatrix} y_{1,t-1} \\ y_{2,t-1} \end{bmatrix} + \begin{bmatrix} \varepsilon_{1,t} \\ \varepsilon_{2,t} \end{bmatrix}$$
Auto-Regressive (AR) Moving Average (MA)

LightGBM

- Supervised Learning Setting
- · One-step Forecasting

Long short-term memory (LSTM)



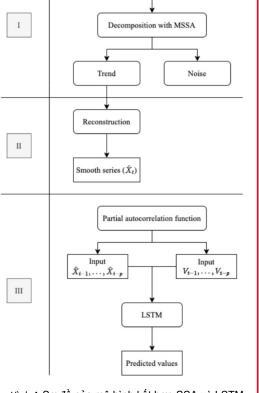
Hình 3. Sơ đồ của mô hình dự báo LSTM cho nhiều biến

Combine LSTM with SSA

Stage 1. Phân tách theo phương pháp đơn phổ (SSA) từ chuỗi dữ liệu thời gian ban đầu thành 2 yếu tố thành phần là xu hướng (trend) và phần nhiễu (noise).

Stage 2. Tái cấu tạo chuỗi thời gian sau khi loại bổ phần nhiễu (noise).

Stage 3. Sử dụng mô hình đự đoán LSTM, dựa vào hàm tự tương quan một phần PACF (Partial autocorrelation function) để xác đinh đỗ trễ.



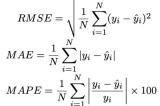
Multivariants time series X_i

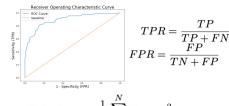
Hình 4. Sơ đồ của mô hình kết hợp SSA và LSTM

EXPERIMENTS

Performance Metrics

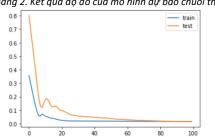






Baseline	RMSE		MAE		MAPE	
	counts	speed	counts	speed	counts	speed
VAR	3.800168	0.008569	2.902174	0.007102	0.006333	0.005751
LightGBM	4.376173	0.007773	3.277381	0.006616	0.007158	0.005363
LSTM	2.316863	0.004731	1.928027	0.004129	0.004218	0.003015
SSA-LSTM	1.442477	0.003198	1.172822	0.003017	0.002598	0.002541

Bảng 2. Kết quả độ đo của mô hình dự báo chuỗi thời gian.

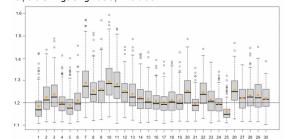


Hình 5. Giá trị hàm loss trong huấn luyện của model SSA-LSTM

Baseline	ROC	Brier Score
Binary Classification	0.918803	0.144711
Forecast Ensemble	0.254273	0.964696

Bảng 3. Kết quả độ đo của mô hình ước lượng xác suất hồi phục dựa trên ngưỡng xác định trước.

Hình 5. Boxplot chuỗi thời gian dư đoán với mean là aiá tri dư đoán và stardard deviation được xác định từ đô đo RMSE. Điểm màu cam là giá trị thực của chuỗi thời gian



FUTURE WORK

- Thêm biến chuỗi thời gian phù hợp với các đặc trưng có thể
- Xử lý chuỗi thời gian đếm bằng phương pháp Croston
- Tiền xử lý dữ liệu bằng biến đổi Fourier, Wavelet
- Phương pháp lấy mẫu Boostrap cho bài toán ước lượng xác suất khả năng hồi phục